

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 7 năm 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Trung Thành, bà Trần Thị Kim Khuyên

- *Thư ký phiên toà:* bà Phan Minh Triều - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11-Phú Thọ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ tham gia phiên toà:* Bà Khổng Thị Phú Vân - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kim V, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn T, xã H, tỉnh Phú Thọ) có mặt.

- Bị đơn: Anh Trịnh Minh T, sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn H, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn H, xã L, tỉnh Phú Thọ) vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 10/02/2025 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Võ Thị Kim V trình bày:

Chị và anh Trịnh Minh T kết hôn ngày 27/12/2010, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã L, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh T. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, anh T uống rượu rồi về nhà chửi bới đánh đập chị, chị đã khuyên bảo nhiều lần, thôn xóm hòa giải nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2025 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là cháu Trịnh Minh H, sinh ngày 27/9/2010; Trịnh Anh T, sinh ngày 06/01/2018 và Trịnh Anh B, sinh ngày

15/5/2020. Hiện các con đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin nuôi cả 03 con và không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện chị đi làm công ty thu nhập 8.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trịnh Minh T trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án gửi thông báo và giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và tại phiên tòa vắng mặt không lý do.

Qua xác minh UBND xã L: Anh Trịnh Minh T và chị Võ Thị Kim V kết hôn năm 2010, sau khi kết hôn chị V, anh T ở riêng tại thôn H, xã L (bố mẹ anh T đều đã chết). Quá trình anh chị chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên rượu chè, say xỉn về nhà chửi bới vợ con, địa phương đã hòa giải nhiều lần nhưng không được, anh T không thay đổi. Từ đầu năm 2025 chị V đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay không chung sống cùng anh T nữa. Về con chung vợ chồng có 03 con chung là cháu Trịnh Minh H, sinh ngày 27/9/2010; Trịnh Anh T, sinh ngày 06/01/2018 và Trịnh Anh B, sinh ngày 15/5/2020, hiện ba con đang ở cùng chị V. Hiện nay anh T đi làm nhưng vẫn thường xuyên có mặt tại thôn H, xã L, vì sao anh T không đến Tòa án làm việc thì địa phương không nắm được. Nay chị V xin ly hôn anh T địa phương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Võ Thị Kim V được ly hôn anh Trịnh Minh T.

2. Về con chung: Giao cho chị Võ Thị Kim V trực tiếp nuôi dưỡng ba cháu Trịnh Minh H, sinh ngày 27/9/2010; Trịnh Anh T, sinh ngày 06/01/2018 và Trịnh Anh B, sinh ngày 15/5/2020, hiện các con đang ở cùng chị. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị V không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Kim V phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Võ Thị Kim V khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Trịnh Minh T, bị đơn đang trú tại xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã L, tỉnh Phú Thọ). Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11-Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Anh Trịnh Minh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Võ Thị Kim V và anh Trịnh Minh T là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên rượu chè say xỉn rồi về nhà chửi bới vợ con đã được gia đình, địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không được, vợ chồng không yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Vợ chồng đã ly thân từ đầu tháng 01/2025 đến nay.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng của chị V và anh T đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, anh T thường xuyên rượu chè, chửi bới vợ con làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã ly thân một thời gian nhưng không có biện pháp hàn gắn. Anh T biết việc chị V xin ly hôn anh, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không đến làm việc thể hiện anh T không có mong muốn đoàn tụ để vợ chồng về chung sống. Do vậy đề nghị xin ly hôn của chị V là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu cháu Trịnh Minh H, sinh ngày 27/9/2010; Trịnh Anh T, sinh ngày 06/01/2018 và Trịnh Anh B, sinh ngày 15/5/2020, hiện các con đang ở cùng chị V. Ly hôn chị V xin nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân các con đã ở ổn định với chị V, chị V có chỗ ở, thu nhập ổn định, nguyện vọng của cháu H, cháu T xin được ở với chị V, mặt khác khi vợ chồng chung sống anh T thường xuyên chửi bới các con, từ khi vợ chồng ly thân anh T không thăm hỏi gì các con. Việc chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy cần giao cháu H, cháu T và cháu B cho chị V

trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình.

[5]. Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị V không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Võ Thị Kim V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Võ Thị Kim V được ly hôn anh Trịnh Minh T.

2. Về con chung: Giao cho chị Võ Thị Kim V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trịnh Minh H, sinh ngày 27/9/2010; Trịnh Anh T, sinh ngày 06/01/2018 và Trịnh Anh B, sinh ngày 15/5/2020, hiện nay các con đang ở với chị V. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V. Anh T có quyền thăm nom con không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Võ Thị Kim V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000721 ngày 10/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11-Phú Thọ). Chị V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11-Phú Thọ;
- Cơ quan THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Liên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

